

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Hoài Thủy**.
+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Quý;
Bà Phạm Thị Ngọc Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tường Vy**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 09/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Tài N**; tên gọi khác: T; sinh ngày 24/3/1988 tại: Quảng Trị;

Nơi cư trú: thôn L2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê X, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1957, đều trú tại thôn L2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 12/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Trần H**; sinh ngày 21/01/1988 tại Quảng Trị;

Nơi cư trú: thôn L2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang L (đã chết) và bà Trần Thị T sinh năm 1957, trú tại thôn L2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Vợ, con chưa có; tiền án: không có; tiền sự: Ngày 31/10/2019, bị Công an huyện Cam Lộ ra quyết định số 2353/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 12/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Phước A**; sinh ngày 06 tháng 02 năm 1988 tại Quảng Trị;

Nơi cư trú: thôn L2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Kỹ sư môi trường; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước N (đã chết) và bà Lê Thị N sinh năm 1952, trú tại thôn L2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 12/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Văn B**; sinh ngày 08 tháng 01 năm 1977, tại Quảng Trị;

Nơi cư trú: thôn L2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1946, đều trú tại thôn L2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có vợ đã ly hôn và 01 con đang ở với mẹ; tiền án, tiền sự: Không có;

Quá trình bản thân:

Ngày 24/5/2007, bị Công an huyện Cam Lộ xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê Quang D** sinh ngày 21 tháng 8 năm 1989 tại Quảng Trị;

Nơi cư trú: thôn L2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1961 và bà Hà Thị D, sinh năm 1960, đều trú tại thôn L2, xã T, huyện C tỉnh Quảng Trị; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Quá trình bản thân:

Ngày 29/5/2007, bị Công an huyện Cam Lộ xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 12/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lê Phước L** tên gọi khác: Cu Em; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1985 tại Quảng Trị;

Nơi cư trú: thôn L2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước H, sinh năm 1957 và bà Lê Thị L sinh năm 1960, đều trú tại thôn L2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

Quá trình bản thân:

Ngày 31/01/2007, bị Tòa án nhân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm xử 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã thi hành xong ngày 08/9/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 12/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Viết M**, tên gọi khác: Nguyễn Viết H, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1983 tại Quảng Trị;

Nơi cư trú: thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1958, trú tại thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị, con bà Nguyễn Thị L (đã chết). Có vợ và 02 con; tiền án: không có; tiền sự: 01 (Ngày 31/10/2019, bị Công an huyện Cam Lộ ra quyết định số 2352/QĐ - XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc").

Quá trình bản thân: Ngày 31/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thi hành án xong 30/3/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 12/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lê Tài C**, tên gọi khác: K, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1992 tại Quảng Trị;

Nơi cư trú: thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tài H (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1969, trú tại thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 12/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đại N, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị bào chữa cho bị cáo Lê Tài C, có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Phan Minh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn L3, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Ông Lê Văn Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn L1, xã T, huyện C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/02/2020, Lê Trần H, Lê Phước A, Lê Quang D, Lê Tài N, Lê Phước L đang nhậu tại "Tây quán" ở thôn L2, xã T, huyện C, được một lúc thì D ra về. Trong lúc ngồi nhậu, H điện thoại rủ Lê Văn B, A điện thoại rủ Lê Tài C đến nhậu. Quá trình ngồi nhậu cả nhóm rủ nhau đánh "*Xóc đĩa*" thắng thua bằng tiền, mọi người đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 50 phút Lê Phước L về nhà, C ra ngoài nghe điện thoại. Còn lại H, A, N và B, tất cả cùng đi lên gác lửng nhà của Lê Tài N (sát bên quán). Lúc này, Nguyễn Viết M cũng vừa đến nên cũng đi theo mọi người. Lê Văn B lấy 01 bộ bài tây, loại 52 lá cắt thành 4 con vị hình tròn. Lê Tài N lấy chén và đĩa. Tất cả ngồi chơi trên chiếc chiếu có sẵn tại gác lửng nhà N. Lê Văn B làm cái, Nguyễn Viết M ngồi xem, những người chơi còn lại đặt cược tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng vào hai cửa chẵn và lẻ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C cũng ngồi vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ, Lê Phước L điều khiển xe mô tô 59C2-497.12 (của bố L) đến tham gia đánh bạc. B đã chuyển cho C làm cái. M đứng xem một lúc thì L cho 50.000 đồng nên M cũng tham gia đánh bạc vào chung cửa với L. Chơi thêm hai đến ba ván nữa thì thua hết tiền nên B ra về. Khoảng 20 giờ 30 phút, Lê Quang D đến mua thuốc tại quán của N, thấy mọi người đang đánh bạc nên D

cũng vào tham gia đánh bạc, đánh được khoảng 10 phút thì C hết tiền nên chuyển cho D làm cái. D làm cái được 1 đến 2 ván thì bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Cam Lộ phát hiện bắt quả tang.

Tổng số tiền thu giữ tại thời điểm bắt quả tang là: 8.220.000 đồng, trong đó: Thu giữ tại chiếu bạc là: 4.900.000 đồng; tại vị trí ngồi của của Lê Tài N là 1.300.000 đồng; vị trí ngồi của Lê Phước L là 1.300.000 đồng, vị trí ngồi Lê Trần H là 300.000 đồng; vị trí ngồi của Lê Quang D là 300.000 đồng. Thu giữ trên người của Nguyễn Viết M là 60.000 đồng; trên người Lê Tài C là: 60.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT - VKSCL ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố các bị cáo Lê Văn B, Lê Tài N, Lê Trần H, Lê Tài C, Lê Phước A, Lê Quang D, Nguyễn Viết M và Lê Phước L về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn B, Lê Tài N, Lê Trần H, Lê Tài C, Lê Phước A, Lê Quang D, Nguyễn Viết M và Lê Phước L phạm tội “**Đánh bạc**”.

a. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt Lê Văn B, Lê Trần H từ 12 đến 14 triệu đồng; Lê Tài N, Lê Phước A từ 10 đến 12 triệu đồng; Lê Quang D từ 07 đến 08 triệu đồng; Lê Tài C từ 06 đến 07 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt Lê Phước L từ 09 đến 10 triệu đồng; Nguyễn Viết M từ 08 đến 09 triệu đồng.

b. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 8.220.000đồng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chén sứ, màu trắng, hoa văn màu đỏ, đường kính miệng chén 11cm; 01 đĩa nhựa hình tròn, màu trắng, hoa văn màu xanh, đường kính 18cm; 04 miếng giấy hình tròn, có 02 mặt, 01 mặt màu trắng, 01 mặt có hoa văn màu trắng xanh (được cắt ra từ lá bài tây), đường kính 02cm; 01 chiếu nhựa hình chữ nhật, hoa văn trắng xanh đỏ, chiều dài 2,0m, chiều rộng 1,78m.

- Tạm giữ số tiền 6.000.000đồng của Nguyễn Viết M tạm nộp để đảm bảo thi hành án.

- Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo C mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng điểm s, i khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 54, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo 3.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 05/02/2020, Lê Văn B, Lê Tài N, Lê Trần H, Lê Tài C, Lê Phước A, Lê Quang D, Nguyễn Viết M và Lê Phước L đã đánh bạc bằng hình thức “Xóc xĩa” được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc bị bắt quả tang tại sông bạc là 8.220.000.000đồng. Hành vi của các bị cáo Lê Văn B, Lê Tài N, Lê Trần H, Lê Tài C, Lê Phước A, Lê Quang D, Nguyễn Viết M và Lê Phước L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, theo khoản 1, Điều 321 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố. Điều luật quy định “*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là tệ nạn xã hội. Trong vụ án này, có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi nhưng vai trò của mỗi bị cáo có khác nhau, nên khi lượng hình phải xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và tình tiết tăng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Lê Tài N là người dùng nhà mình để đánh bạc, chuẩn bị chén, đĩa và trực tiếp đánh từ khi bắt đầu đến khi bị Công an phát hiện, số tiền tham gia đánh bạc 1.300.000đồng.

Đối với bị cáo Lê Trần H, tham gia từ đầu, số tiền tham gia đánh bạc 1.200.000đồng, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc;

Lê Phước A tham gia từ đầu, số tiền đánh bạc 220.000đồng. Bị cáo Lê Văn B tham gia cắt bài, làm cái và về trước, số tiền tham gia đánh bạc 2.890.000đồng. Bị cáo Lê Tài C số tiền tham gia đánh bạc 700.000đồng và Lê Quang D số tiền tham gia đánh bạc 400.000đồng tham gia sau, có làm cái.

Bị cáo Nguyễn Viết M tham đứng xem, gia 1 lần số tiền đánh bạc 110.000đồng, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc.

Lê Phước L đến sau, số tiền tham gia đánh bạc 1.400.000đồng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS; Các bị cáo Lê Văn B, Lê Tài N, Lê Tài C, Lê Phước A, Lê Quang D và Lê Phước L, Nguyễn Viết M (đã tự nguyện nộp tiền đảm bảo thi hành án) ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS; Các bị cáo Lê Văn B, Lê Tài C, Lê Phước A, Lê Trần H và Lê Quang D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, khoản 1, Điều 51 BLHS. Các bị cáo Lê Văn B, Lê Quang D, Nguyễn Viết M gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Lê Tài C gia đình thuộc diện hộ nghèo, có công với nước; bị cáo Lê Trần H gia đình có công với nước, bản thân bị bệnh động kinh thực vật; bị cáo Lê Phước L, Lê Tài N, Lê Phước A gia đình có công nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

[5] Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi đánh bạc đơn giản, số tiền không lớn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà phạt tiền và xử dưới khung đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Tài N là người đầu vụ, Lê Trần H có tiền sự nên hai bị cáo phải chịu mức án cao.

Bị cáo Lê Văn B và Lê Phước A mức án ngang nhau.

Bị cáo Lê Phước L và Lê Quang D mức hình phạt ngang nhau.

Bị cáo Nguyễn Viết M (có tiền sự), Lê Tài C làm cái nên chịu mức án ngang nhau.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ của các bị cáo

- 01 chén sứ, màu trắng, hoa văn màu đỏ, đường kính miệng chén 11cm.

- 01 đĩa nhựa hình tròn, màu trắng, hoa văn màu xanh, đường kính 18cm.

- 04 miếng giấy hình tròn, có 02 mặt, 01 mặt màu trắng, 01 mặt có hoa văn màu trắng xanh (được cắt ra từ lá bài tây), đường kính 02cm.

- 01 chiếu nhựa hình chữ nhật, hoa văn trắng xanh đỏ, chiều dài 2,0m, chiều rộng 1,78m là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 106 BLTTHS năm 2015. Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ).

- Đối với vật chứng 8.220.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS năm 2015 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ).

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Viết M tự nguyện nộp (theo biên lai số AA/2010/001480 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ) tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 54 BLHS. Đối với các bị cáo Lê Văn B, Lê Tài C, Lê Phước A, Lê Trần H và Lê Quang D căn cứ thêm điểm i, khoản 1, Điều 51 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn B, Lê Tài N, Lê Trần H, Lê Tài C, Lê Phước A, Lê Quang D, Nguyễn Viết M (Nguyễn Viết H) và Lê Phước L phạm tội “**Đánh bạc**”.
Xử phạt các bị cáo:

Lê Tài N: Số tiền 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng chẵn)

Lê Trần H: Số tiền 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng chẵn)

Lê Văn B: Số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng chẵn)

Lê Phước A: Số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng chẵn)

Lê Phước L: Số tiền 9.000.000đồng (Chín triệu đồng chẵn)

Lê Quang D: Số tiền 9.000.000đồng (Chín triệu đồng chẵn)

Nguyễn Viết M (Nguyễn Viết H): Số tiền 8.000.000đồng (Tám triệu đồng chẵn)

Lê Tài C: Số tiền 8.000.000đồng (Tám triệu đồng chẵn)

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.220.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chén sứ, màu trắng, hoa văn màu đỏ, đường kính miệng chén 11cm; 01 đĩa nhựa hình tròn, màu trắng, hoa văn màu xanh, đường kính 18cm; 04 miếng giấy hình tròn, có 02 mặt, 01 mặt màu trắng, 01 mặt có hoa văn màu trắng xanh (được cắt ra từ lá bài tây), đường kính 02cm; 01 chiếu nhựa hình chữ nhật, hoa văn trắng xanh đỏ, chiều dài 2,0m, chiều rộng 1,78m. Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ).

- Tạm giữ số tiền 6.000.000đồng của bị cáo Nguyễn Viết M (Nguyễn Viết H) tự nguyện nộp (theo biên lai số AA/2010/001480 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ) để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Các bị Lê Văn B, Lê Tài N, Lê Trần H, Lê Tài C, Lê Phước A, Lê Quang D, Nguyễn Viết M (Nguyễn Viết H) và Lê Phước L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.

Lê Hoài Thủy